

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**MÔN: CÔNG NGHỆ .NET**  
**BÁO CÁO ĐỒ ÁN**  
**ĐỀ TÀI: Xây dựng phần mềm Quản lý shop bán quần áo**

**GVHD:** Th.S Lâm Thị Hòa Mi

**Nhóm 9:**

- Trần Nhật Quỳnh – 2001216101
- Trần Diễm Hằng – 2001210123
- Trần Quang Vũ – 2001207141
- Nguyễn Hoàng Phúc – 2001216051

*Thành phố Hồ Chí Minh, 2023*

**BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC**

<b>MSSV</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Công việc</b>	<b>Mức độ hoàn thành</b>
2001216101	Trần Nhật Quỳnh (Nhóm trưởng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo database và tạo các ràng buộc có liên quan</li> <li>- Form quản lý khách hàng</li> <li>- Form tra cứu hóa đơn</li> <li>- Form main</li> <li>- Form bán hàng</li> <li>- Tổng hợp các Form, chỉnh sửa và hoàn thiện</li> <li>- Mục hiện thực trong bài báo cáo</li> <li>- Tổng hợp bài báo cáo, chỉnh sửa và hoàn thiện</li> </ul>	100%
2001210123	Trần Diễm Hằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Form đăng nhập</li> <li>- Các Form tra cứu: khách hàng, nhân viên và hàng hóa</li> <li>- Form hóa đơn: Button in hóa đơn bằng crystal report</li> <li>- Form thống kê doanh thu và báo cáo bằng crystal report</li> <li>- Mục giới thiệu đề tài, kết luận và định hướng trong bài báo cáo</li> </ul>	100%
2001207141	Trần Quang Vũ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Form quản lý hàng hóa</li> <li>- Mục phân tích đề tài trong bài báo cáo</li> <li>- Làm slide bài trình chiếu</li> </ul>	80%
2001216051	Nguyễn Hoàng Phúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo trigger số lượng cho database</li> <li>- Form quản lý nhân viên</li> <li>- Form hóa đơn: Button xóa và sửa</li> <li>- Mục phân tích thiết kế trong bài báo cáo</li> </ul>	100%

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Mô tả Actor .....	4
Bảng 2: Mô tả form đăng nhập .....	8
Bảng 3: Mô tả form main (Quản lý) .....	8
Bảng 4: Mô tả form main (Nhân viên) .....	9
Bảng 5: Mô tả form bán hàng .....	9
Bảng 6: Mô tả form chi tiết hóa đơn .....	10
Bảng 7: Mô tả form quản lý hàng hóa .....	11
Bảng 8: Mô tả form quản lý khách hàng .....	12
Bảng 9: Mô tả form quản lý nhân viên .....	13
Bảng 10: Mô tả form tra cứu hàng hóa .....	13
Bảng 11: Mô tả form tra cứu khách hàng .....	13
Bảng 12: Mô tả form tra cứu nhân viên .....	13
Bảng 13: Mô tả form tra cứu hóa đơn .....	14
Bảng 14: Mô tả form thống kê .....	14

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Mô hình chức năng.....	3
Hình 2: Database Diagram .....	7
Hình 3: Form đăng nhập.....	15
Hình 4: Thông báo quản lý đăng nhập .....	15
Hình 5: Giao diện chính: Form main (Quản lý) .....	16
Hình 6: Giao diện chức năng bán hàng .....	17
Hình 7: Giao diện chức năng hóa đơn .....	18
Hình 8: MessageBox xác nhận có xóa không? .....	18
Hình 9: MessageBox thông báo xóa thành công.....	19
Hình 10: MessageBox thông báo hủy yêu cầu xóa .....	19
Hình 11: Dữ liệu trước khi sửa .....	19
Hình 12: Dữ liệu sau khi sửa .....	20
Hình 13: MessageBox thông báo sửa thành công .....	20
Hình 14: Hóa đơn thanh toán .....	21
Hình 15: Giao diện chức năng tra cứu.....	22
Hình 16: Giao diện chức năng tra cứu hàng hóa .....	22
Hình 17: Giao diện chức năng tra cứu khách hàng .....	23
Hình 18: Giao diện chức năng tra cứu nhân viên .....	23
Hình 19: Giao diện chức năng tra cứu hóa đơn.....	24
Hình 20: Giao diện chức năng quản lý.....	24
Hình 21: Giao diện chức năng quản lý hàng hóa .....	25
Hình 22: Giao diện chức năng quản lý khách hàng .....	25
Hình 23: Giao diện chức năng quản lý nhân viên .....	26
Hình 24: MessageBox thông báo thêm thành công .....	26
Hình 25: Các control sau khi reset .....	27
Hình 26: Giao diện chức năng thống kê .....	27
Hình 27: Giao diện thống kê doanh thu.....	28
Hình 28: Báo cáo doanh thu .....	28
Hình 29: MessageBox thông báo có đồng ý thoát không? .....	29
Hình 30: Thông báo nhân viên đăng nhập.....	29
Hình 31: Giao diện chính: Form main (Nhân viên) .....	30
Hình 32: Giao diện chức năng hóa đơn (Nhân viên).....	30
Hình 33: Giao diện chức năng tra cứu (Nhân viên) .....	31
Hình 34: Giao diện chức năng khách hàng (Nhân viên) .....	31

## MỤC LỤC

<b>BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC.....</b>	<b><i>i</i></b>
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU.....</b>	<b><i>ii</i></b>
<b>DANH MỤC HÌNH ẢNH.....</b>	<b><i>iii</i></b>
<b>1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI.....</b>	<b><i>1</i></b>
1.1. Định nghĩa vấn đề.....	1
1.2. Phạm vi của đề tài.....	1
1.3. Mục tiêu của đề tài, sự cần thiết của đề tài và lí do chọn đề tài.....	1
1.3.1. Mục tiêu của đề tài .....	1
1.3.2. Sự cần thiết của đề tài và lí do chọn đề tài .....	1
<b>2. PHÂN TÍCH ĐỀ TÀI.....</b>	<b><i>3</i></b>
2.1. Mô tả.....	3
2.2. Mô hình chức năng.....	3
2.3. Yêu cầu hệ thống .....	3
2.4. Actor .....	4
2.5. Đặc tả Use – case.....	4
2.5.1. Actor Quản lí .....	4
2.5.1.1. Đăng nhập.....	4
2.5.1.2. Quản lí bán hàng.....	4
2.5.1.3. Quản lí hóa đơn .....	4
2.5.1.4. Quản lí hàng hóa.....	5
2.5.1.5. Quản lí thiết lập .....	5
2.5.1.6. Quản lí tra cứu .....	5
2.5.1.7. Quản lí thống kê, báo cáo.....	5
2.5.2. Actor Nhân viên .....	5
2.5.2.1. Đăng nhập.....	5
2.5.2.1. Quản lí bán hàng.....	6
2.5.2.2. Quản lí hóa đơn .....	6
2.5.2.3. Quản lí khách hàng.....	6
2.5.2.4. Quản lí tra cứu .....	6
<b>3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ.....</b>	<b><i>7</i></b>
3.1. Mô hình cơ sở dữ liệu .....	7
3.2. Các đối tượng giao diện và hoạt động đi kèm.....	8
3.2.1. Form đăng nhập.....	8
3.2.2. Form main cho quản lí.....	8
3.2.3. Form main cho nhân viên.....	8
3.2.4. Form chức năng của phần mềm.....	9

3.2.4.1.	Chức năng bán hàng .....	9
3.2.4.2.	Chức năng xem chi tiết hóa đơn .....	9
3.2.4.3.	Chức năng quản lí.....	10
3.2.4.3.1.	Quản lí danh sách hàng hóa.....	10
3.2.4.3.2.	Quản lí danh sách khách hàng .....	11
3.2.4.3.3.	Quản lí danh sách nhân viên.....	12
3.2.4.4.	Chức năng tra cứu.....	13
3.2.4.4.1.	Tra cứu thông tin hàng hóa.....	13
3.2.4.4.2.	Tra cứu thông tin khách hàng .....	13
3.2.4.4.3.	Tra cứu thông tin nhân viên.....	13
3.2.4.4.4.	Tra cứu thông tin hóa đơn .....	13
3.2.4.5.	Chức năng thống kê.....	14
<b>4.</b>	<b>HIỆN THỰC.....</b>	<b>15</b>
<b>4.1.</b>	<b>Chức năng đăng nhập .....</b>	<b>15</b>
<b>4.2.</b>	<b>Giao diện của Quản lí.....</b>	<b>15</b>
4.2.1.	Chức năng bán hàng .....	16
4.2.2.	Chức năng hóa đơn.....	17
4.2.3.	Chức năng tra cứu.....	21
4.2.4.	Chức năng quản lí.....	24
4.2.5.	Chức năng thống kê.....	27
4.2.6.	Chức năng thoát.....	28
<b>4.3.</b>	<b>Giao diện Nhân viên .....</b>	<b>29</b>
<b>5.</b>	<b>KẾT LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....</b>	<b>32</b>
<b>5.1.</b>	<b>Định hướng phát triển của đề tài .....</b>	<b>32</b>
<b>5.2.</b>	<b>Kết luận .....</b>	<b>32</b>
<b>6.</b>	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>33</b>

## 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

### 1.1. Định nghĩa vấn đề

Trong đề tài “Xây dựng phần mềm Quản lý shop bán quần áo” này là việc quản lý cửa hàng. Cụ thể, các cửa hàng sẽ không tránh được chuyện gặp khó khăn trong việc theo dõi và phê duyệt thay đổi hàng tồn kho, đặt hàng, quản lý nhân sự và cung cấp trải nghiệm tốt cho khách hàng. Điều này dẫn đến lãng phí nguồn tài nguyên, nguồn lực và cơ hội kinh doanh chưa được tận dụng tối đa.

- **Quản lý hàng hóa:** Những thay đổi liên tục trong ngành thời trang đòi hỏi phải quản lý hàng hóa hiệu quả, bao gồm theo dõi tồn kho sản phẩm, giám sát tình trạng sản phẩm, đảm bảo cập nhật sản phẩm và cập nhật nhanh chóng sản phẩm mới.

- **Quản lý nhân viên:** Cửa hàng cần quản lý thông tin nhân viên, sắp xếp công việc, đào tạo và theo dõi hiệu suất làm việc của nhân viên. Điều này đòi hỏi một cơ cấu quản lý nguồn nhân lực hiệu quả để đảm bảo sự hài lòng và hiệu suất cao của nhân viên.

- **Trải nghiệm khách hàng:** Cửa hàng cần mang đến cho khách hàng trải nghiệm mua sắm đáng nhớ. Điều này bao gồm quản lý thông tin khách hàng, quản lý chương trình khuyến mãi và tối ưu hóa giao dịch mua sắm.

### 1.2. Phạm vi của đề tài

- Áp dụng vào phân hệ quản lý cửa hàng thời trang nhỏ
- Tạo cơ sở dữ liệu quản lý bán hàng
- Quản lý cửa hàng (hàng hóa, nhân viên, khách hàng) về mặt tổng thể cũng như chi tiết
- Dễ dàng tra cứu trong phạm vi của hàng

### 1.3. Mục tiêu của đề tài, sự cần thiết của đề tài và lý do chọn đề tài

#### 1.3.1. Mục tiêu của đề tài

Áp dụng các kiến thức về phân tích cơ sở dữ liệu - thiết kế hệ thống thông tin quản lý để xây dựng phần mềm “Xây dựng phần mềm Quản lý shop bán quần áo”, tự động thực hiện một số công việc bằng máy tính có thể thay thế một phần công việc cho con người như:

- Quản lý hàng hóa: thêm, sửa, xóa thông tin, kiểu dáng, tình trạng của các mặt hàng.
- Quản lý nhân viên: thêm, sửa, xóa thông tin các nhân viên, cấp tài khoản đăng nhập hệ thống (chỉ có người quản trị mới có quyền này).
- Quản lý khách hàng: thêm, sửa, xóa thông tin khách hàng.
- Nhập kho và xuất kho: cập nhật dữ liệu nhập và xuất kho thông qua chức năng nhập liệu.
- Xây dựng chức năng tra cứu để quản lý dễ dàng trong hệ thống.

#### 1.3.2. Sự cần thiết của đề tài và lý do chọn đề tài

Trong thực tế ngày nay, công việc quản lý ở các cửa hàng lớn nhỏ đã và đang được áp dụng trên máy vi tính vì số lượng công việc cần được xử lý rất lớn. Nếu chúng ta sử dụng các phương pháp lưu trữ giấy tờ, tài liệu sẽ rất khó quản lý, ví dụ như khi chúng ta muốn tìm kiếm thông tin về một mặt hàng nào đó hoặc muốn thay đổi thông

tin về một mặt hàng nào đó sẽ vô cùng khó khăn với người quản lý cửa hàng. Trước những khó khăn đó, các phần mềm quản lý đã được nghiên cứu và phát triển để hỗ trợ công tác quản lý. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý không chỉ có thể hạn chế những tồn tại trong quản lý mà còn giúp người quản lý yên tâm làm việc, nâng cao hiệu quả công việc.

Xuất phát từ những lý do đó nhóm sinh viên chúng em đã quyết định chọn đề tài: “Xây dựng phần mềm Quản lý shop bán quần áo” nhằm góp phần giải quyết cho người quản lý cập nhật mọi thông tin trong cửa hàng một cách nhanh chóng, tìm dữ liệu được xử lý chính xác về mặt hàng, giá cả, doanh số bán hàng của nhân viên trong cửa hàng cũng như là khách hàng để phục vụ các hoạt động hoặc chức năng tiếp theo, dễ sử dụng, có giao diện đồ họa thân thiện với người dùng.

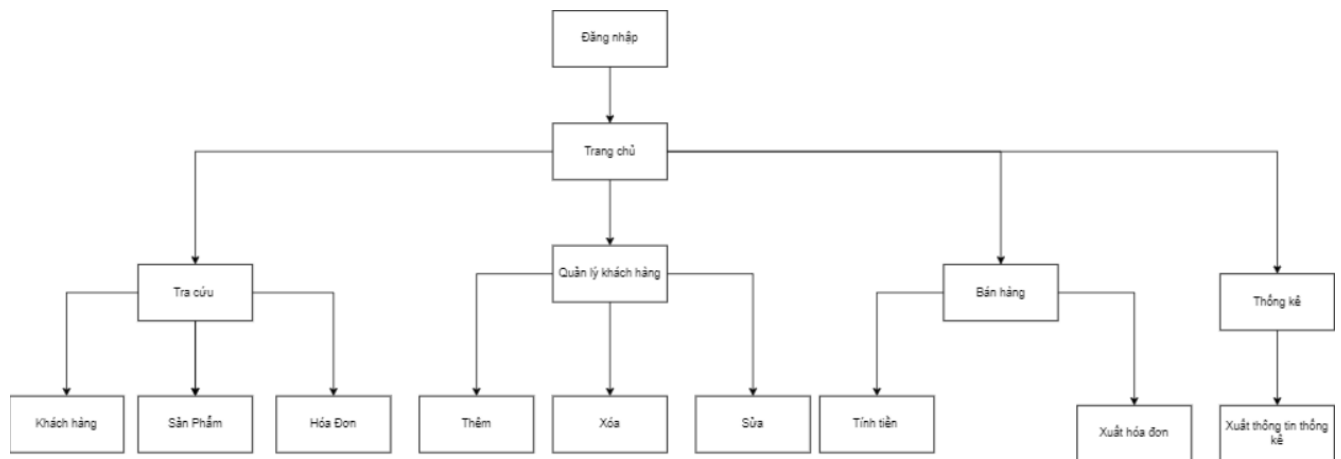


## 2. PHÂN TÍCH ĐỀ TÀI

### 2.1. Mô tả

Một cửa hàng thời trang cung cấp đa dạng sản phẩm quần áo với giá cả có thể biến động theo thời gian. Mỗi sản phẩm có thông tin như mã sản phẩm, giá bán và số lượng tồn kho, có thể được điều chỉnh trong khoảng thời gian. Nhân viên bán hàng được giao phụ trách cho từng đơn hàng, và khi có khách hàng mua hàng, họ sẽ ghi lại thông tin này trên hóa đơn bán hàng. Dữ liệu này sau đó được nhập vào hệ thống máy tính để xuất hóa đơn tới khách hàng. Khi khách hàng thanh toán, nhân viên thu ngân sẽ in hóa đơn và thu tiền. Cuối ngày, người quản lý có thể xem các báo cáo thống kê về số lượng bán và doanh thu theo khoảng thời gian cụ thể.

### 2.2. Mô hình chức năng



Hình 1: Mô hình chức năng

### 2.3. Yêu cầu hệ thống

- Quản lý Sản Phẩm:
  - Quản lý thông tin sản phẩm bao gồm: mã sản phẩm, tên sản phẩm, giá nhập, giá xuất, số lượng tồn, kiểu dáng, ngày nhập, số lượng chất liệu và tình trạng sản phẩm
  - Cập nhật thông tin sản phẩm theo thời gian.
- Quản lý Bán Hàng:
  - Tạo hóa đơn bán hàng.
  - Ghi lại các thay đổi như thêm sản phẩm, đổi hàng, và điều chỉnh số lượng.
- Quản lý Nhân Viên:
  - Cập nhật thêm, xóa, sửa thông tin nhân viên
  - Theo dõi thông tin cá nhân và hoạt động của nhân viên.
- Quản lý Tồn Kho:
  - Theo dõi số lượng tồn kho của từng sản phẩm.
  - Cảnh báo khi sản phẩm sắp hết hoặc tồn kho vượt quá mức quy định.

- Quản lý Giao Dịch Tài Chính:
  - Ghi lại các giao dịch mua bán hàng ngày.
  - Tính toán doanh thu.
- Quản lý Khách Hàng:
  - Ghi chú lịch sử mua sắm và thông tin cá nhân của khách hàng.
  - Cập nhật các thông tin khách hàng.
- In Hóa Đơn và Quản lý Thanh Toán:
  - In hóa đơn bán hàng khi khách hàng thanh toán.
  - Ghi nhận thông tin thanh toán và xuất hóa đơn thu tiền.
- Báo Cáo và Thống Kê:
  - Thống kê doanh thu theo từng khoảng thời gian mong muốn.
- Bảo Mật Thông Tin:
  - Phân quyền người dùng để đảm bảo tính an toàn và bảo mật của dữ liệu quan trọng.
- Hỗ Trợ Mở Rộng:
  - Cung cấp khả năng tích hợp các tính năng mới và mở rộng quy mô hệ thống.

#### 2.4. Actor

Actor	Mô tả
Quản lý	Người có quyền truy cập và quản lý toàn bộ hệ thống.
Nhân viên	Người chỉ có thể thực hiện được một số chức năng cơ bản của hệ thống

*Bảng 1: Mô tả Actor*

#### 2.5. Đặc tả Use – case

##### 2.5.1. Actor Quản lý

###### 2.5.1.1. Đăng nhập

Mô tả: Quản lý đăng nhập để truy cập và sử dụng các chức năng của hệ thống.

Hành động chi tiết:

- Nhập tên người dùng và mật khẩu.
- Xác thực thông tin và cấp quyền truy cập.
- Chuyển người quản lý đến giao diện chính của hệ thống sau khi đăng nhập thành công

###### 2.5.1.2. Quản lý bán hàng

Mô tả: Quản lý thực hiện các thao tác liên quan đến quản lý bán hàng

Hành động chi tiết: Tạo đơn hàng mới cho khách hàng.

###### 2.5.1.3. Quản lý hóa đơn

Mô tả: Quản lí có khả năng xem chi tiết hóa đơn và in hóa đơn.

Hành động chi tiết:

- Xem danh sách hóa đơn đã tạo trong hệ thống.
- Xem chi tiết từng hóa đơn, bao gồm thông tin sản phẩm, số lượng, giá bán, và tổng cộng.
- Xóa hoặc sửa hóa đơn.
- In hóa đơn.

#### 2.5.1.4. *Quản lí hàng hóa*

Mô tả: Quản lí có thể thêm, sửa, và xoá loại đơn vị của hàng hóa.

Hành động chi tiết:

- Thêm loại đơn vị mới cho hàng hóa.
- Sửa thông tin của loại đơn vị nếu có sự thay đổi.
- Xoá loại đơn vị khỏi danh sách nếu cần thiết.

#### 2.5.1.5. *Quản lí thiết lập*

Mô tả: Quản lí có quyền thực hiện các thiết lập liên quan đến thông tin nhân viên và khách hàng

Hành động chi tiết:

- Thêm thông tin mới cho nhân viên, bao gồm tên, chức vụ, và thông tin liên hệ.
- Sửa thông tin của nhân viên nếu có thay đổi.
- Xóa thông tin nhân viên nếu cần thiết.
- Thêm, sửa, và xóa thông tin khách hàng tương tự.

#### 2.5.1.6. *Quản lí tra cứu*

Mô tả: Quản lí có quyền tra cứu tất cả thông tin của hàng hóa, nhân viên, khách hàng và hóa đơn.

Hành động chi tiết:

- Tra cứu theo tên hoặc mã của hàng hóa, nhân viên, khách hàng.
- Tra cứu theo mã đối với hóa đơn.

#### 2.5.1.7. *Quản lí thống kê, báo cáo*

Mô tả: Quản lí có quyền thực hiện thống kê doanh thu và xem báo cáo doanh thu theo

Hành động chi tiết:

- Xem thống kê doanh thu theo khoảng thời gian cụ thể.
- Xem báo cáo doanh thu theo khoảng thời gian đó.

### 2.5.2. Actor Nhân viên

#### 2.5.2.1. *Đăng nhập*

Mô tả: Nhân viên đăng nhập để truy cập và sử dụng các chức năng cơ bản của hệ thống.

Hành động chi tiết:

- Nhập tên người dùng và mật khẩu.
- Xác thực thông tin và cấp quyền truy cập.
- Chuyển người nhân viên đến giao diện cơ bản của hệ thống sau khi đăng nhập thành công.

#### 2.5.2.1. *Quản lý bán hàng*

Mô tả: Nhân viên thực hiện các thao tác liên quan đến quản lý bán hàng

Hành động chi tiết: Tạo đơn hàng mới cho khách hàng.

#### 2.5.2.2. *Quản lý hóa đơn*

Mô tả: Nhân viên có khả năng xem chi tiết hóa đơn và in hóa đơn.

Hành động chi tiết:

- Xem danh sách hóa đơn đã tạo trong hệ thống.
- Xem chi tiết từng hóa đơn, bao gồm thông tin sản phẩm, số lượng, giá bán, và tổng cộng.
- Sửa hóa đơn.
- In hóa đơn.

#### 2.5.2.3. *Quản lý khách hàng*

Mô tả: Nhân viên có quyền thực hiện các thiết lập liên quan đến thông tin khách hàng

Hành động chi tiết:

- Thêm thông tin mới cho khách hàng
- Sửa thông tin của nhân viên nếu có thay đổi.
- Xóa thông tin nhân viên nếu cần thiết.

#### 2.5.2.4. *Quản lý tra cứu*

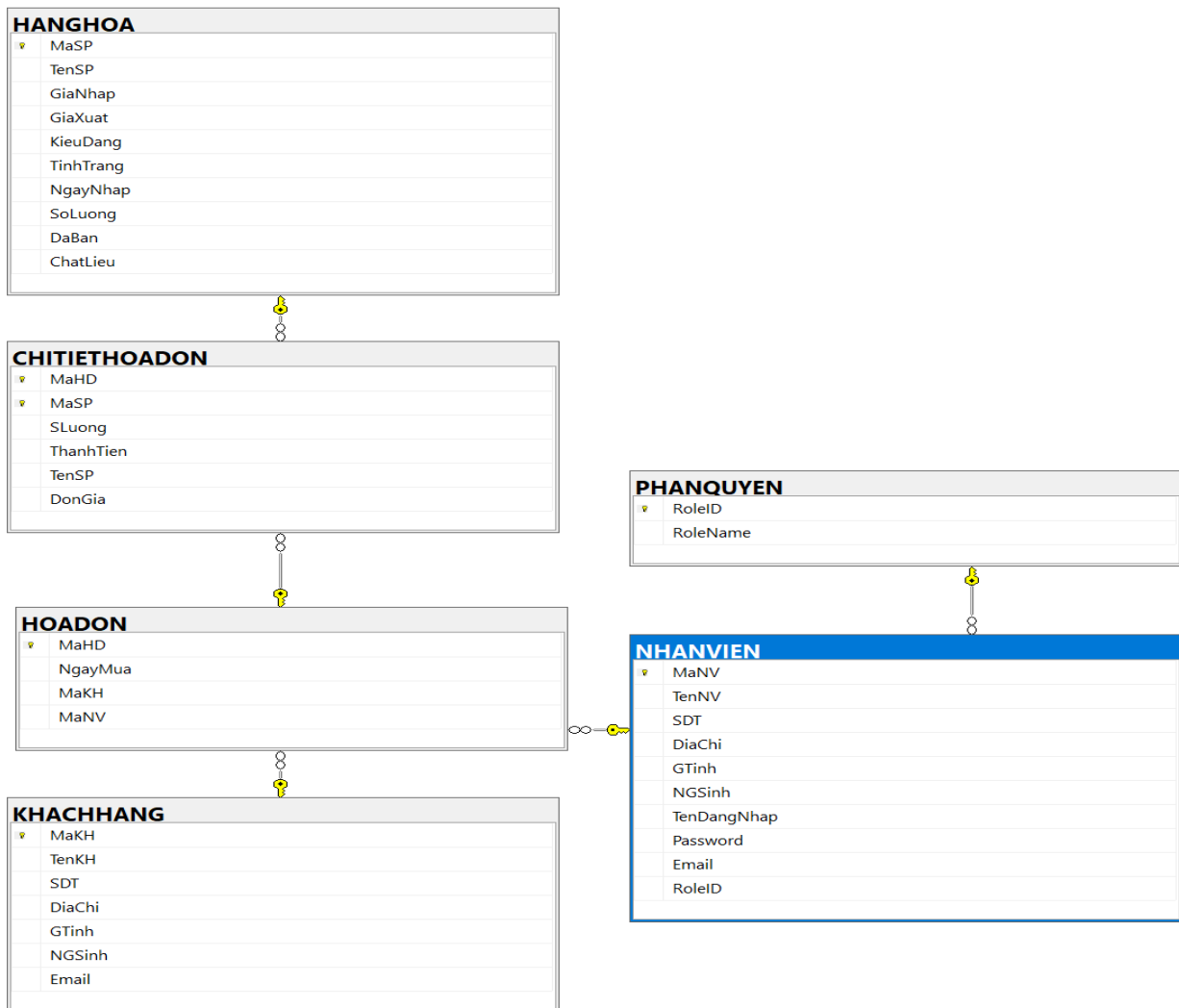
Mô tả: Quản lý có quyền tra cứu tất cả thông tin của hàng hóa, khách hàng và hóa đơn.

Hành động chi tiết:

- Tra cứu theo tên hoặc mã của hàng hóa và khách hàng.
- Tra cứu theo mã đối với hóa đơn.

### 3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ

#### 3.1. Mô hình cơ sở dữ liệu



Hình 2: Database Diagram

Các bảng trong mô hình cơ sở dữ liệu:

- Bảng PHANQUYEN: dùng để lưu thông tin vai trò của người dùng. Có khóa chính là RoleID. Bảng này và bảng NHANVIEN có quan hệ một – nhiều thông qua khóa ngoại FK\_NHANVIEN\_PHANQUYEN (RoleID).
- Bảng NHANVIEN: dùng để lưu thông tin người dùng. Có khóa chính là MaNV. Bảng này và bảng HOADON có quan hệ một – nhiều thông qua khóa ngoại FK\_HOADON\_NHANVIEN (MaNV) và có quan hệ nhiều – nhiều với bảng PHANQUYEN thông qua khóa ngoại FK\_NHANVIEN\_PHANQUYEN (RoleID).
- Bảng KHACHHANG: dùng để lưu thông tin khách hàng. Có khóa chính là MaKH. Bảng này và bảng HOADON có quan hệ một – nhiều thông qua khóa ngoại FK\_HOADON\_KHACHHANG (MaKH).

- Bảng HOADON: dùng để lưu thông tin hóa đơn. Có khóa chính là MaHD. Bảng này có quan hệ một – nhiều với 2 bảng NHANVIEN và KHACHHANG thông qua 2 khóa ngoại là FK\_HOADON\_NHANVIEN (MaNV) và FK\_HOADON\_KHACHHANG (MaKH). Đồng thời bảng này và bảng CHITIETHOADON còn có quan hệ một – nhiều thông qua khóa ngoại FK\_CHITIETHOADON\_HOADON (MaHD).
- Bảng CHITIETHOADON: dùng để lưu thông tin chi tiết hóa đơn. Có 2 khóa chính là MaHD và MaSP. Bảng này có quan hệ một – nhiều với 2 bảng HOADON và HANGHOA thông qua 2 khóa ngoại là FK\_CHITIETHOADON\_HOADON (MaHD) và FK\_CHITIETHOADON\_HANGHOA (MaSP).
- Bảng HANGHOA: dùng để lưu thông tin các sản phẩm của cửa hàng: Có khóa chính là MaSP. Bảng này và bảng CHITIETHOADON có quan hệ một – nhiều thông qua khóa ngoại FK\_CHITIETHOADON\_HANGHOA (MaSP)

### 3.2. Các đối tượng giao diện và hoạt động đi kèm

#### 3.2.1. Form đăng nhập

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
Textbox	txbTaiKhoan	String	Người dùng nhập tên đăng nhập
Textbox	txbMatKhau	String	Người dùng nhập mật khẩu
Checkbox	ckbAnHien		Ấn hiện mật khẩu

*Bảng 2: Mô tả form đăng nhập*

#### 3.2.2. Form main cho quản lí

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
Button	btn_BH		Người dùng chọn chức năng bán hàng
Button	btn_HD		Người dùng chọn chức năng xem hóa đơn
Button	btn_TC		Người dùng chọn chức năng tra cứu
Button	btn_QL		Người dùng chọn chức năng quản lý
Button	btn_Exit		Đăng xuất khỏi hệ thống
Button	btn_BH		Người dùng chọn chức năng bán hàng
Button	btn_HD		Người dùng chọn chức năng xem hóa đơn
Button	btn_TC		Người dùng chọn chức năng tra cứu

*Bảng 3: Mô tả form main (Quản lí)*

#### 3.2.3. Form main cho nhân viên

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
Button	btn_BH		Người dùng chọn chức năng bán hàng

Button	btn_HD		Người dùng chọn chức năng xem hóa đơn
Button	btn_TC		Người dùng chọn chức năng tra cứu
Button	btn_Exit		Đăng xuất khỏi hệ thống

*Bảng 4: Mô tả form main (Nhân viên)*

## 3.2.4. Form chức năng của phần mềm

## 3.2.4.1. Chức năng bán hàng

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
Datagridview	dgv_HD		Hiển thị danh sách hóa đơn lên form
Textbox	txtmahd	String	Người dùng nhập mã hóa đơn
Combobox	cbo_KH	String	Người dùng chọn tên khách hàng đang mua
Combobox	cbo_NV	String	Người dùng chọn tên nhân viên đang bán
Combobox	cbo_MaSP	String	Người dùng chọn mã sản phẩm cần bán
Textbox	txt_SP	String	Tên sản phẩm ứng với mã sản phẩm vừa chọn
Textbox	txtThanhTien	float	Tính thành tiền cho đơn hàng
Textbox	txt_SoLuong	int	Người dùng nhập số lượng bán
Button	btnThem		Hiển thị hóa đơn xuống datagridview
Button	btnThanhToan		Người dùng lưu thông tin hóa đơn
Button	btn_TaoHD		Người dùng tạo mã hóa đơn
DatetimePicker	dtpNgayMua	date	Người dùng chọn ngày bán

*Bảng 5: Mô tả form bán hàng*

## 3.2.4.2. Chức năng xem chi tiết hóa đơn

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
Datagridview	dgvhoadon		Hiển thị danh sách hóa đơn lên form

Textbox	txtmahd	String	Người dùng nhập mã hóa đơn
	cbomanv	String	Người dùng chọn nhân viên bán hàng để sửa,xóa
	cbomakh	String	Người dùng chọn khách hàng đã mua để sửa xóa
	cbo_masp	String	Người dùng chọn mã sản phẩm để sửa xóa
	txttensanpham	String	Người dùng chọn tên sản phẩm để sửa xóa
	txtsoluong	Int	Người dùng chọn số lượng đã bán
	txtdongia	Float	Hiển thị đơn giá sau khi chọn thông tin sản phẩm
	txtthanhtien	float	Tính thành tiền sau khi nhập thông tin sản phẩm và số lượng bán
Button	btnxoa		Người dùng xóa thông tin hóa đơn
	btn_InHD		In thông tin hóa đơn bằng crystal report
	btnsua		Người dùng sửa thông tin hóa đơn
DatetimePicker	dtpNgayMua	date	Người dùng chọn ngày mua để sửa,xóa

Bảng 6: Mô tả form chi tiết hóa đơn

## 3.2.4.3. Chức năng quản lý

3.2.4.3.1. Quản lý danh sách hàng hóa

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
DataGridView	dataGridView1		Hiển thị danh sách hàng hóa lên form
Textbox	txtMaSP	String	Người dùng nhập mã sản phẩm để thêm xóa sửa
	txtTenSP	String	Người dùng nhập tên sản phẩm để thêm xóa sửa
	txtGiaXuat	String	Người dùng nhập giá xuất để thêm xóa sửa
	txtGianhap	String	Người dùng nhập giá nhập để thêm xóa sửa



	txtSoluong	String	Người dùng nhập số lượng để thêm xóa sửa
	txtDaban	String	Người dùng nhập số lượng hàng đã bán để thêm xóa sửa
	txtChatLieu	String	Người dùng nhập để thêm xóa sửa
Button	btnThem		Người dùng thêm mới hàng hóa
	btnXoa		Người dùng xóa hàng hóa
	btnSua		Người dùng sửa hàng hóa
	btnLammoi		Người dùng dọn sạch textbox
Radiobutton	rdoCon	Checked	Người dùng chọn tình trạng còn hàng cho hàng hóa để thêm xóa sửa
	rdoHet	Checked	Người dùng chọn tình trạng hết hàng cho hàng hóa để thêm xóa sửa
	rdoNam	Checked	Người dùng chọn kiểu dáng nam cho hàng hóa để thêm xóa sửa
	rdoNu	Checked	Người dùng chọn kiểu dáng nữ cho hàng hóa để thêm xóa sửa
DatetimePicker	dtpNgayNhap	date	Người dùng chọn ngày nhập hàng hóa để thêm xóa sửa

Bảng 7: Mô tả form quản lý hàng hóa

3.2.4.3.2. Quản lý danh sách khách hàng

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
Datagridview	dgv_ListKH		Hiển thị danh sách khách hàng lên form
Textbox	txt_MaKH	String	Người dùng nhập mã khách hàng để thêm xóa sửa
	txt_Name	String	Người dùng nhập tên khách hàng để thêm xóa sửa
	txt_SDT	String	Người dùng nhập số điện thoại để thêm xóa sửa
	txt_Address	String	Người dùng nhập địa chỉ để thêm xóa sửa
	txt_Email	String	Người dùng nhập email để thêm xóa sửa
Radiobutton	rdo_Nu	Checked	Người dùng chọn giới tính nữ cho khách hàng để thêm xóa sửa
	rdo_Nam	Checked	Người dùng chọn giới tính nam cho khách hàng để thêm xóa sửa

DatetimePicker	date_NgSinh	date	Người dùng chọn ngày sinh cho khách hàng để thêm xóa sửa
Button	btn_Them		Người dùng thêm mới khách hàng
	btn_Xoa		Người dùng xóa khách hàng
	btn_Sua		Người dùng sửa khách hàng
	btn_NhapLai		Người dùng dọn sạch textbox

Bảng 8: Mô tả form quản lý khách hàng

3.2.4.3.3. Quản lý danh sách nhân viên

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
Datagridview	dataGridView1		Hiển thị danh sách nhân viên lên form
Textbox	txtmanv	String	Người dùng nhập mã nhân viên để thêm xóa sửa
	txttenhanvien	String	Người dùng nhập tên nhân viên để thêm xóa sửa
	txtdiachi	String	Người dùng nhập địa chỉ để thêm xóa sửa
	txtsdt	String	Người dùng nhập số điện thoại để thêm xóa sửa
	txtemail	String	Người dùng nhập email để thêm xóa sửa
	txtdangnhap	String	Người dùng nhập tên đăng nhập để thêm xóa sửa
	txtmatkhau	String	Người dùng nhập mật khẩu để thêm xóa sửa
DatetimePicker	dtpick	date	Người dùng chọn ngày sinh nhân viên để thêm xóa sửa
Radiobutton	rdogtnam	Checked	Người dùng chọn giới tính nam cho nhân viên để thêm xóa sửa
	rdogtnu	Checked	Người dùng chọn giới tính nữ cho nhân viên để thêm xóa sửa
Button	btnthem		Người dùng thêm mới nhân viên
	btnxoa		Người dùng xóa nhân viên
	btnsua		Người dùng sửa nhân viên
	btnNhapLai		Người dùng dọn sạch textbox

*Bảng 9: Mô tả form quản lý nhân viên***3.2.4.4. Chức năng tra cứu****3.2.4.4.1. Tra cứu thông tin hàng hóa**

<b>Đối tượng</b>	<b>Tên</b>	<b>Kiểu</b>	<b>Mô tả</b>
Datagridview	dtgvHH		Hiển thị danh sách hàng hóa lên form
Textbox	txtMaTenSP	String	Người dùng nhập mã hàng hóa/ tên hàng hóa để tra cứu
Button	btnTimKiem		Thực hiện chức năng tìm kiếm

*Bảng 10: Mô tả form tra cứu hàng hóa***3.2.4.4.2. Tra cứu thông tin khách hàng**

<b>Đối tượng</b>	<b>Tên</b>	<b>Kiểu</b>	<b>Mô tả</b>
Datagridview	dtgvKH		Hiển thị danh sách khách hàng lên form
Textbox	txtMaTenKH	String	Người dùng nhập mã / tên khách hàng để tra cứu
Button	btnTimKiem		Thực hiện chức năng tìm kiếm

*Bảng 11: Mô tả form tra cứu khách hàng***3.2.4.4.3. Tra cứu thông tin nhân viên**

<b>Đối tượng</b>	<b>Tên</b>	<b>Kiểu</b>	<b>Mô tả</b>
Datagridview	dtgvNV		Hiển thị danh sách nhân viên lên form
Textbox	txtMaTenNV	String	Người dùng nhập mã / tên nhân viên để tra cứu
Button	btnTimKiem		Thực hiện chức năng tìm kiếm

*Bảng 12: Mô tả form tra cứu nhân viên***3.2.4.4.4. Tra cứu thông tin hóa đơn**

<b>Đối tượng</b>	<b>Tên</b>	<b>Kiểu</b>	<b>Mô tả</b>
Datagridview	dtgvHD		Hiển thị danh sách hóa đơn lên form
Textbox	txtMaHD	String	Người dùng nhập mã hóa đơn để tra cứu

Button	btnTimKiem		Thực hiện chức năng tìm kiếm
--------	------------	--	------------------------------

*Bảng 13: Mô tả form tra cứu hóa đơn***3.2.4.5. Chức năng thống kê**

Đối tượng	Tên	Kiểu	Mô tả
Datagridview	dgvThongKe		Hiển thị danh sách hóa đơn , thành tiền lên form
Button	btnThongKe		Thực hiện chức năng thống kê doanh thu
	button1		Hiển thị báo cáo doanh thu
DatetimePicker	dtpTungay		Chọn thời gian muốn xem doanh thu
	dtpDenngay		Chọn thời gian muốn xem doanh thu

*Bảng 14: Mô tả form thống kê*

#### 4. HIỆN THỰC

Đề tài “Xây dựng phần mềm Quản lý shop quần áo” được xây dựng với hai loại người dùng là quản lý và nhân viên. Trong đó, quản lý đóng vai trò quản trị.

##### 4.1. Chức năng đăng nhập

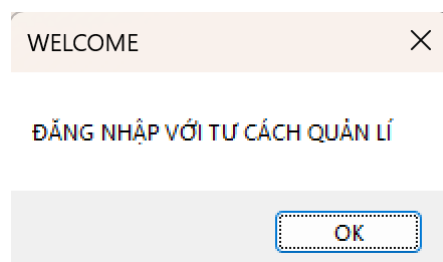
Chức năng này cho phép đăng nhập với tài khoản trong bảng NHANVIEN.

The image shows a login window titled "ĐĂNG NHẬP". At the top center is a logo for "SHOP CLOTHES" featuring two white shirts on a purple and gold shield. Below the logo, the text "SHOP CLOTHES" is written in a stylized, bold font. The login form consists of two input fields: "Tài khoản" (Username) with the value "thihoa" and "Mật khẩu" (Password) with the value "\*\*\*". There is a small square icon to the right of the password field. Below the input fields is a large button with a right-pointing arrow icon and the text "ĐĂNG NHẬP".

Hình 3: Form đăng nhập

##### 4.2. Giao diện của Quản lý

Khi đăng nhập tài khoản của quản lý hệ thống sẽ hiện 1 message box thông báo bạn đã vừa đăng nhập với tư cách quản lý.



Hình 4: Thông báo quản lý đăng nhập

Với vai trò quản trị, quản lý được toàn quyền thực hiện tất cả các chức năng quản trị của hệ thống từ các chức năng quản lý như quản lý nhân viên, quản lý hàng hóa, quản lý khách hàng, đến các chức năng khác như tra cứu thông tin, đăng nhập, đăng xuất và thống kê doanh thu và báo cáo doanh thu của cửa hàng.



Hình 5: Giao diện chính: Form main (Quản lý)

#### 4.2.1. Chức năng bán hàng

**BÁN HÀNG**

Mã hóa đơn: HD009      Mã sản phẩm: SP007

Khách hàng: Trần Gia Đạt      Sản phẩm: Khoác kaki

Nhân viên thanh toán: La Hoàng Thơ      Số lượng: 1

Ngày mua hàng: 12/10/2023      Đơn giá: 450000

Thành tiền: 450000

Mã HD	Mã KH	Mã NV
HD009	KH004	NV003

TỔNG HÓA ĐƠN: 450,000 VNĐ

TẠO HÓA ĐƠN      THÊM      THANH TOÁN

Hình 6: Giao diện chức năng bán hàng

Chức năng này cho phép tạo hóa đơn bán hàng, tính tổng hóa đơn, lưu tạm vào datagridview và thanh toán hóa đơn để lưu dữ liệu vào database ở 2 bảng HOADON và CHITIETHOADON.

#### 4.2.2. Chức năng hóa đơn

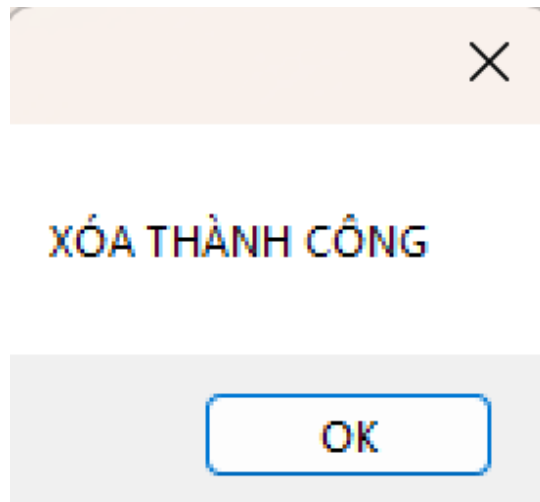
Hình 7: Giao diện chức năng hóa đơn

Chức năng này giúp xem lại chi tiết từng hóa đơn. Có thể xóa, sửa và in ra hóa đơn theo hóa đơn đang chọn trên form.

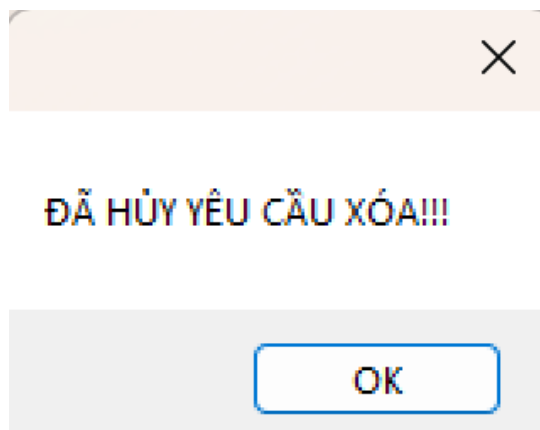
Hình 8: MessageBox xác nhận có xóa không?

Khi click button xóa hệ thống sẽ hiện ra 1 messagebox cho người dùng chọn có xóa hay không. Nếu chọn “Yes” hệ thống sẽ xóa hóa đơn người dùng chọn khỏi datagridview và trong cả cơ sở dữ liệu đồng thời hiện 1 messagebox thông báo xóa thành công. Ngược lại, hệ thống sẽ hiện ra 1 messagebox thông báo rằng người dùng vừa hủy yêu cầu xóa.





Hình 9: MessageBox thông báo xóa thành công



Hình 10: MessageBox thông báo hủy yêu cầu xóa

Khi muốn sửa thông tin trên hóa đơn click button sửa để sửa thông tin và sau khi sửa hệ thống sẽ hiện messagebox thông báo sửa thành công.

Dữ liệu ban đầu:

	Mã hóa đơn	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá
	HD002	SP001	Áo sơ mi	3	250000
	HD003	SP003	Quần tây	2	300000
▶	HD004	SP006	Short jeans	2	300000
	HD005	SP003	Quần tây	1	300000
	HD006	SP003	Quần tây	1	300000
	HD007	SP006	Short jeans	1	300000
	HD008	SP002	Áo thun	1	180000

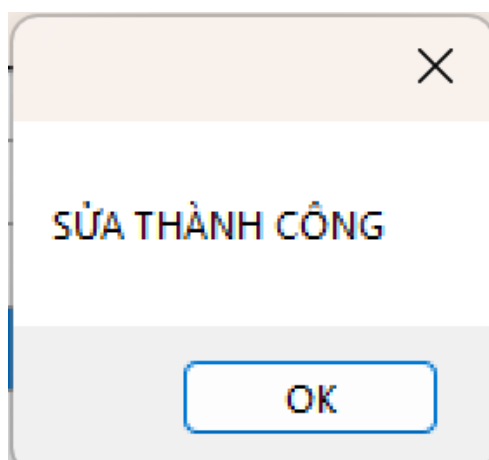
Hình 11: Dữ liệu trước khi sửa

Sau khi sửa:

	Mã hóa đơn	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá
	HD002	SP001	Áo sơ mi	3	250000
	HD003	SP003	Quần tây	2	300000
▶	HD004	SP007	Khoác kaki	1	450000
	HD005	SP003	Quần tây	1	300000
	HD006	SP003	Quần tây	1	300000
	HD007	SP006	Short jeans	1	300000
	HD008	SP002	Áo thun	1	180000

Hình 12: Dữ liệu sau khi sửa

MessageBox thông báo:



Hình 13. MessageBox thông báo sửa thành công

Khi click button in hóa đơn hệ thống sẽ hiện ra hóa đơn thanh toán từ crystal report.

Main Report

*SHOP CLOTHES*  
140 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM  
Tel: 0123456789

**HÓA ĐƠN THANH TOÁN**

Mã hóa đơn: HD003                      Thời gian in: 12/10/2023  
Khách hàng: KH001                      1:14:54PM  
Thu ngân: NV001

Mặt hàng	SL	Đơn giá	Thành tiền
Quần tây	2	300,000	600,000
<b>Tổng số lượng &amp; tiền:</b>	<b>2</b>		<b>600,000</b>

*Cảm ơn Quý khách, hẹn gặp lại!*

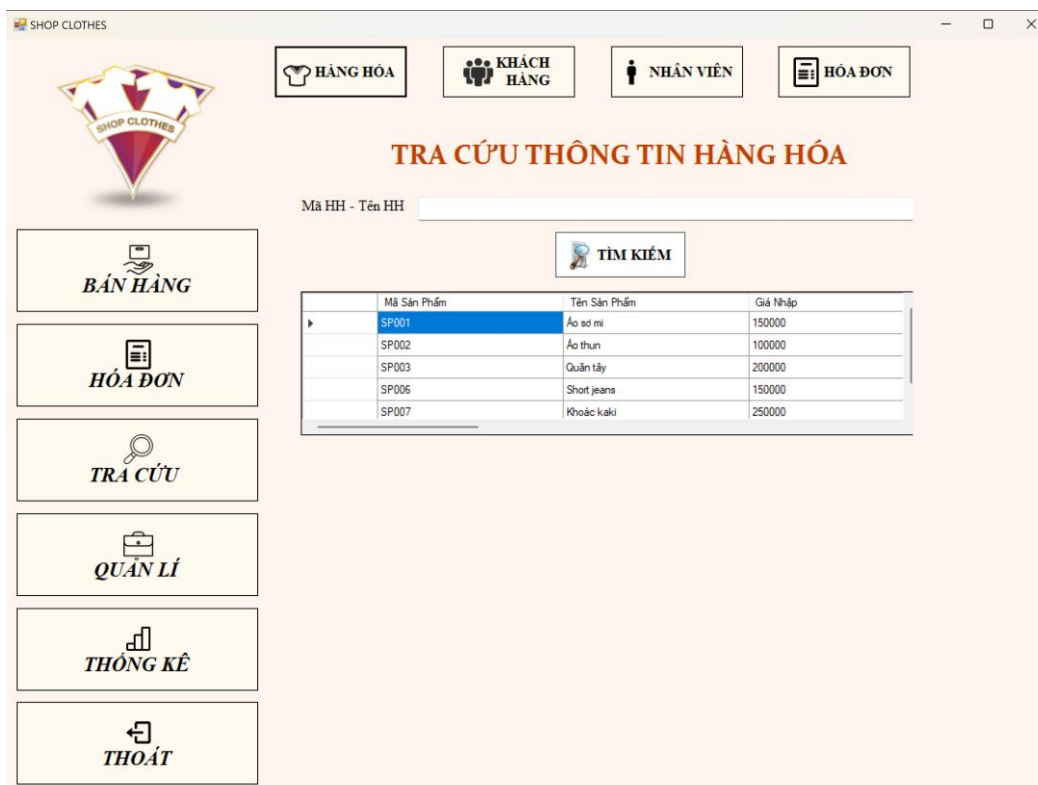
Hình 14: Hóa đơn thanh toán

#### 4.2.3. Chức năng tra cứu

Chức năng này cho phép người dùng chọn từng chức năng tra cứu mà mình muốn và hệ thống sẽ hiện ra form tương ứng với các chức năng đó.



Hình 15: Giao diện chức năng tra cứu



Hình 16: Giao diện chức năng tra cứu hàng hóa

**TRA CỨU THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

Mã KH - Tên KH

**TÌM KIẾM**

Mã Khách Hàng	Tên Khách Hàng	SĐT
KH001	Trần Diễm Hằng	0582783350
KH003	Nguyễn Thị Thảo	0357987423
KH004	Trần Gia Đạt	0789657820
KH005	Phạm Nguyễn Thảo	0579273561
KH007	Trần Hữu Tinh	0786245728

Hình 17: Giao diện chức năng tra cứu khách hàng

**TRA CỨU THÔNG TIN NHÂN VIÊN**

Mã HH - Tên HH

**TÌM KIẾM**

Mã Nhân Viên	Tên Nhân Viên	SĐT
NV001	Trần Thị Hòa	0782951753
NV002	Trần Trí Đức	0723965745
NV003	La Hoàng Thơ	0928645783
NV004	Nguyễn Trí	0274812738
NV006	Nguyễn Thị Tuyết Nga	0895765478
NV007	Hoàng Văn Khải	0987625436

Hình 18: Giao diện chức năng tra cứu nhân viên



Hình 19: Giao diện chức năng tra cứu hóa đơn

Button tìm kiếm cho phép tìm kiếm thông tin hàng hóa, khách hàng, nhân viên bằng tên hoặc mã của hàng hóa, khách hàng, nhân viên. Riêng hóa đơn chỉ tìm kiếm bằng mã hóa đơn.

#### 4.2.4. Chức năng quản lý



Hình 20: Giao diện chức năng quản lý

**QUẢN LÝ DANH SÁCH HÀNG HÓA**

MaSP	TenSP	GiaNhap	GiaXuat	KieuDang	TinhTrang	NgayNhap
SP001	Áo sơ mi	150000	250000	Nam	Còn Hàng	10/4/2023
SP002	Áo thun	100000	180000	Nữ	Còn Hàng	10/13/2023
SP003	Quần tây	200000	300000	Nam	Hết Hàng	9/20/2022
SP006	Short jeans	150000	300000	Nam	Còn Hàng	10/31/2023
SP007	Khoác kaki	250000	450000	Nam	Còn Hàng	12/4/2022

**THÔNG TIN HÀNG HÓA**

Mã Sản Phẩm: SP001      Giá Xuất: 250000

Tên Sản Phẩm: Áo sơ mi      Số Lượng: 19

Giá Nhập: 150000      Đã Bán: 7

Kiểu Dáng: ☒ Nam ☐ Nữ      Chất liệu: Lựa

Tình Trạng: ☒ Còn Hàng ☐ Hết Hàng      Ngày Nhập: 10/ 4/2023

**THÊM** **XÓA** **SỬA** **NHẬP LẠI**

Hình 21: Giao diện chức năng quản lý hàng hóa

**QUẢN LÝ DANH SÁCH KHÁCH HÀNG**

Mã khách hàng	Tên khách hàng	Số điện thoại	Địa chỉ
KH001	Trần Diễm Hằng	0582783350	Quận
KH003	Nguyễn Thị Thảo	0357987423	Tây T
KH004	Trần Gia Đạt	0789657820	Nguyễn
KH005	Phạm Nguyễn Thảo	0579273561	Nhà B
KH007	Trần Hữu Tinh	0786245728	Lê H
KH009	Tống Văn Bửu	0789654765	Lê V
KH011	Trần Hằng	0837918721	Hà Ch
KH013	Trần Trung	0987625718	Thủ D
KH014	Nguyễn Lê Hòa	0982654739	Nhà B

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

Mã KH: KH001      Giới tính: ☒ Nữ ☐ Nam

Tên KH: Trần Diễm Hằng      Ngày sinh: 8/ 5/2003

SĐT: 0582783350      E - Mail: tdhangdesigner@gmail.com

Địa chỉ: Quận 12, TP Hồ Chí Minh

**THÊM** **XÓA** **SỬA** **NHẬP LẠI**

Hình 22: Giao diện chức năng quản lý khách hàng

Mã NV	Chức vụ	Tên NV	S
NV001	1	Trần Thị Hòa	07
NV002	2	Trần Trí Đức	07
NV003	2	La Hoàng Thơ	09
NV004	2	Nguyễn Trí	02
NV005	2	Nguyễn Thị Tuyết Nga	08
NV007	1	Hoàng Văn Khải	09

**THÔNG TIN NHÂN VIÊN**

Mã NV: NV001      Tên NV: Trần Thị Hòa

Ngày sinh: 6/23/1987      Địa chỉ: Lê Duẩn, Bến Nghé, Q1

SDT: 0782951753      Email: hoaitran@gmail.com

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ      Tên đăng nhập: thihoa

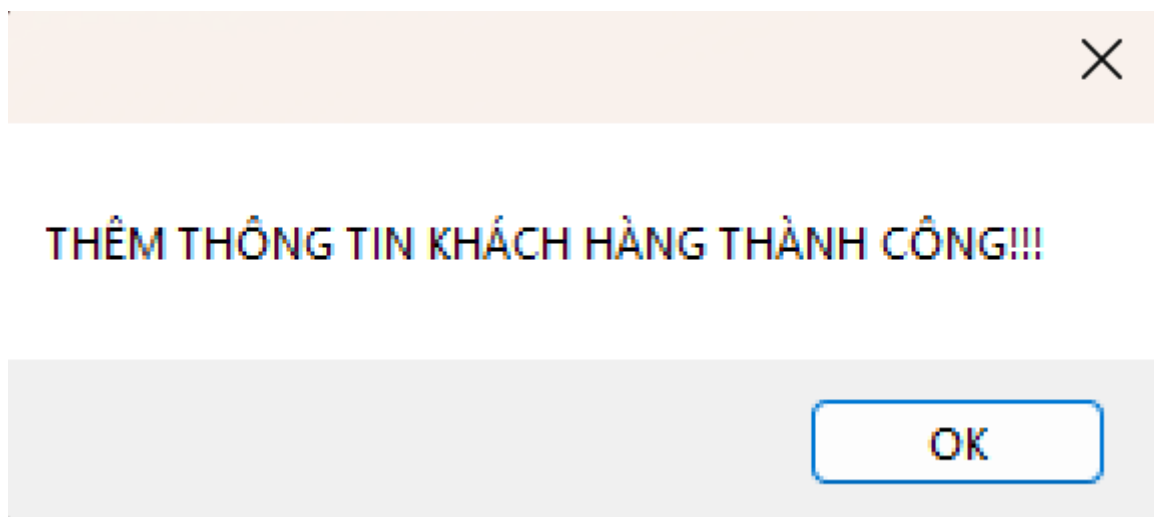
Mật khẩu: \*\*\*\*\*

Chức vụ: ☐ Quản lý ☐ Nhân viên

Buttons: + THÊM, X XÓA, SỬA, NHẬP LẠI

Hình 23: Giao diện chức năng quản lý nhân viên

Button thêm cho phép thêm 1 thông tin mới vào datagridview ở các form hàng hóa, khách hàng, nhân viên và vào các bảng HANGHOA, KHACHHANG, NHANVIEN trong database. Khi dữ liệu hợp lệ hệ thống sẽ hiện thông báo thêm thành công, ngược lại sẽ hiện thông báo thêm không thành công.



Hình 24: MessageBox thông báo thêm thành công

Button xóa cho phép xóa 1 thông tin bất kỳ trong datagridview ở các form hàng hóa, khách hàng, nhân viên và ra khỏi các bảng HANGHOA, KHACHHANG, NHANVIEN trong database. Khi click vào hệ thống sẽ hiện 1 messagebox cho người dùng xác nhận có xóa hay không. Nếu bấm “Yes” hệ thống sẽ xóa thông tin được chọn và hiện messagebox thông báo xóa thành công, ngược lại sẽ hiện messagebox thông báo người dùng đã hủy yêu cầu xóa (tương tự như button xóa ở form hóa đơn).



Button sửa cho phép sửa 1 thông tin bất kì trong datagridview ở các form hàng hóa, khách hàng, nhân viên và các bảng HANGHOA, KHACHHANG, NHANVIEN trong database. Khi dữ liệu hợp lệ hệ thống sẽ hiện thông báo sửa thành công, ngược lại sẽ hiện thông báo sửa không thành công (tương tự như button sửa ở form hóa đơn).

Button nhập lại cho phép reset lại dữ liệu ở các control và cho phép người dùng nhập mới dữ liệu tại control.

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

Mã KH	<input type="text"/>	Giới tính	<input type="radio"/> Nữ <input type="radio"/> Nam
Tên KH	<input type="text"/>	Ngày sinh	<input type="text" value="12/10/2023"/>
SĐT	<input type="text"/>	E - Mail	<input type="text"/>
Địa chỉ	<input type="text"/>		

Hình 25: Các control sau khi reset

#### 4.2.5. Chức năng thống kê

**SHOP CLOTHES**

**THỐNG KÊ DOANH THU**

Chọn thời gian muốn xem doanh thu:

Từ ngày  đến

Mã Hóa Đơn	Mã Nhân Viên	Mã Khách Hàng	Mã Sản Phẩm	Ngày Bán
*				

TỔNG TIỀN:

THÀNH CHỮ:

**BÁN HÀNG**

**HÓA ĐƠN**

**TRA CỨU**

**QUẢN LÝ**

**THỐNG KÊ**

**THOÁT**

Hình 26: Giao diện chức năng thống kê

Ở chức năng này hệ thống cho phép người dùng chọn khoảng thời gian muốn xem thống kê doanh thu và in báo cáo tương ứng với khoảng thời gian đó.

Khi click chọn ngày và click button thống kê hệ thống sẽ hiện ra các hóa đơn tương ứng và tính tổng tiền (theo số và chữ và ô bên dưới).

Khi click vào button báo cáo sẽ hiện ra báo cáo tương ứng theo ngày mà người dùng đã chọn.

**THỐNG KÊ DOANH THU**

Chọn thời gian muốn xem doanh thu:

Từ ngày 12/1/2023 đến 12/10/2023

**THỐNG KÊ** **BÁO CÁO**

Mã Hóa Đơn	Mã Nhân Viên	Mã Khách Hàng	Mã Sản Phẩm	Ngày Bán
HD003	NV001	KH001	SP003	12/5/2023
HD004	NV003	KH004	SP007	12/5/2023
HD005	NV001	KH001	SP003	12/1/2023
HD006	NV003	KH004	SP003	12/1/2023
HD007	NV006	KH013	SP006	12/3/2023
HD008	NV006	KH005	SP002	12/2/2023

**TỔNG TIỀN: 2,130,000 VNĐ**

**THÀNH CHỮ: Hai triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng**

Hình 27: Giao diện thống kê doanh thu

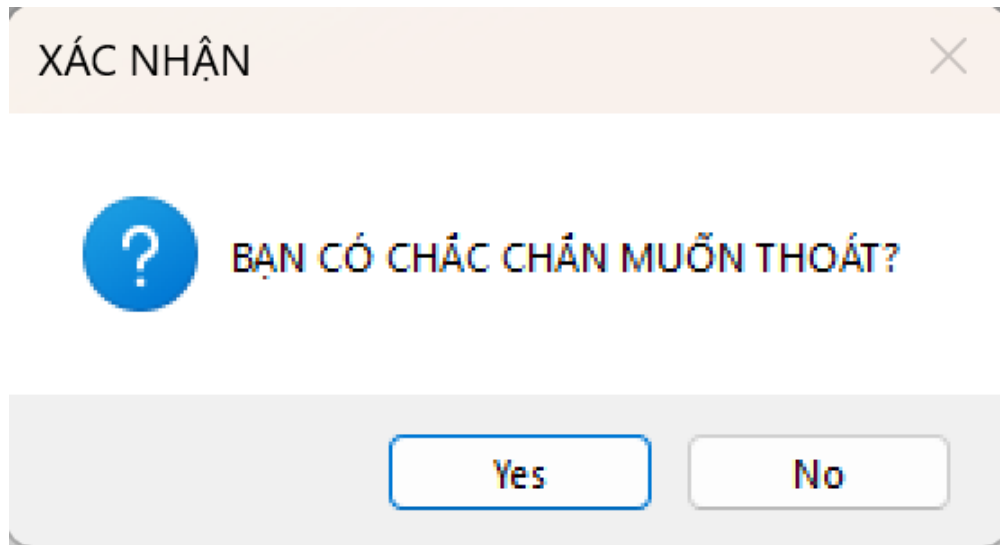
**BÁO CÁO DOANH THU**

STT	NGÀY MUA	MÃ HD	MÃ NV	MÃ KH	MÃ SP	SL	THÀNH TIỀN
1	2023-12-02	HD008	NV006	KH005	SP002	1	180,000
2	2023-12-01	HD005	NV001	KH001	SP003	1	300,000
3	2023-12-01	HD006	NV003	KH004	SP003	1	300,000
4	2023-12-03	HD007	NV006	KH013	SP006	1	300,000
5	2023-12-05	HD004	NV003	KH004	SP007	1	450,000
6	2023-12-05	HD003	NV001	KH001	SP003	1	600,000
<b>TỔNG DOANH THU:</b>							<b>2,130,000</b>

Hình 28: Báo cáo doanh thu

#### 4.2.6. Chức năng thoát

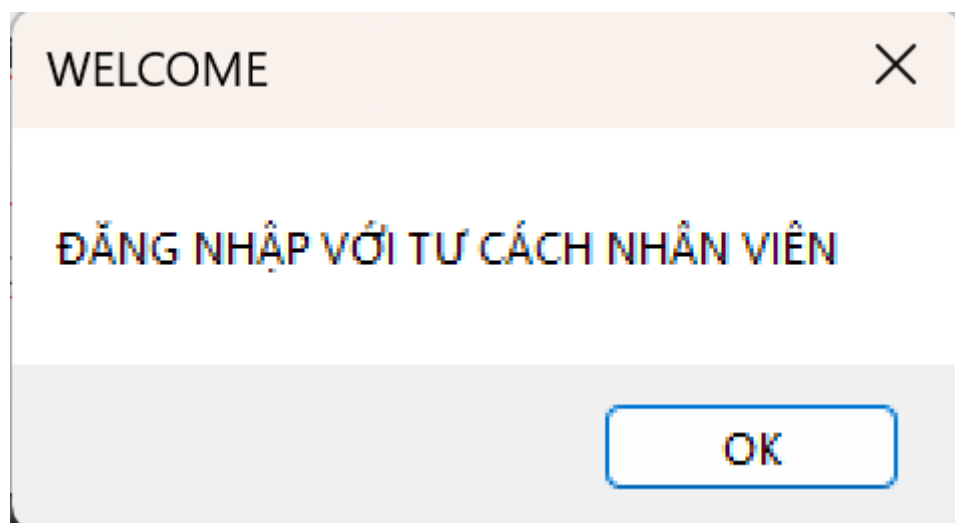
Khi nhấn vào nút thoát hệ thống sẽ hiện ra messagebox cho người dùng chọn có thoát hay không. Nếu chọn “No” người dùng tiếp tục làm việc với hệ thống, ngược lại sẽ thoát khỏi form giao diện chính và trở về form đăng nhập.



Hình 29: Messagebox thông báo có đồng ý thoát không?

#### 4.3. Giao diện Nhân viên

Khi đăng nhập tài khoản của nhân viên hệ thống sẽ hiện 1 message box thông báo bạn đã vừa đăng nhập với tư cách nhân viên.



Hình 30: Thông báo nhân viên đăng nhập

Nhân viên chỉ được phép truy cập vào một số chức năng cơ bản từ hệ thống bao gồm: bán hàng; xem, sửa và in hóa đơn; tra cứu thông tin hàng hóa, khách hàng, hóa đơn; quản lý danh sách khách hàng (cập nhật thêm, sửa, xóa thông tin khách hàng); đăng nhập và đăng xuất khỏi hệ thống



Hình 31: Giao diện chính: Form main (Nhân viên)

**HÓA ĐƠN BÁN HÀNG**

Mã hóa đơn:  Mã nhân viên:

Ngày mua:  Mã khách hàng:

**THÔNG TIN MẶT HÀNG**

Mã sản phẩm:  Tên sản phẩm:

Số lượng:  Đơn giá:

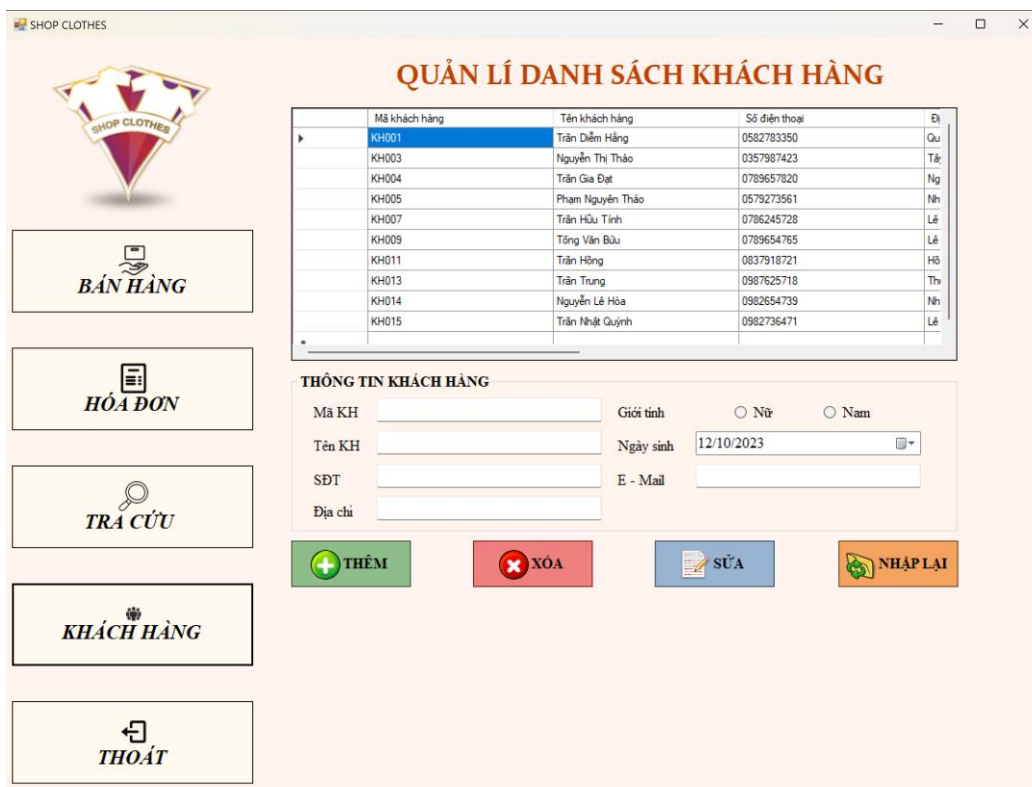
Thành tiền:

	Mã hóa đơn	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá
▶	HD002	SP001	Áo sơ mi	2	250000
	HD003	SP003	Quần tây	2	300000
	HD004	SP007	Khoác kaki	1	450000
	HD005	SP003	Quần tây	1	300000
	HD006	SP003	Quần tây	1	300000
	HD007	SP006	Short jeans	1	300000
	HD008	SP002	Áo thun	1	180000

Hình 32: Giao diện chức năng hóa đơn (Nhân viên)



Hình 33: Giao diện chức năng tra cứu (Nhân viên)



Hình 34: Giao diện chức năng khách hàng (Nhân viên)

## 5. KẾT LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 5.1. Định hướng phát triển của đề tài

- Xử lý tốt hơn tất cả các sự kiện và lỗi không mong muốn trong chương trình cũng như việc sử dụng chương trình của người dùng.
- Nắm bắt tốt hơn về lập trình C# và liên kết dữ liệu.
- Tăng cường tính linh động của chương trình.
- Thêm các chức năng mới để đáp ứng điều kiện người dùng
- Nâng cao kỹ năng lập trình và hoàn chỉnh các phần còn thiếu một cách chuyên nghiệp, sẵn sàng dùng thử và có kết quả khả quan trong các ứng dụng thực tế.

### 5.2. Kết luận

Bài báo cáo về “Xây dựng phần mềm Quản lý shop bán quần áo” xây dựng trên nền tảng .Net với ngôn ngữ cơ bản là C# kết hợp với Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL 2019. Với các chức năng và cơ sở dữ liệu đã trải qua quá trình nghiên cứu và thử nghiệm thực tế một cách kỹ lưỡng đã cho kết quả tương đối khả quan và hiệu quả khi áp dụng vào mô hình cửa hàng nhỏ.

Tuy nhiên, do thời gian hoàn thành dự án có hạn và thiếu kinh nghiệm chuyên môn chuyên sâu nên các dự án của chúng em khó tránh khỏi những thiếu sót về tính chuyên nghiệp. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy cô, bạn bè để đề tài của chúng em được hoàn thiện và áp dụng vào thực tế.

Chúng em xin chân thành cảm ơn.

## 6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phương, N. L. (2017, 7 6). *XÂY DỰNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÀ THUỐC TRÊN NỀN WEB*. Retrieved from 123doc: <https://123docz.net/document/4312209-xay-dung-phan-mem-quan-ly-nha-thuoc-tren-nen-web.htm>
- [2] Trần Khắc Tuyển, T. T. (2014, 6). *Báo cáo đồ án phần mềm bán máy tính*. Retrieved from Studocu: <https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-su-pham-ky-thuat-thanh-pho-ho-chi-minh/phuong-phap-nghien-cuu/bao-cao-do-an-phan-mem-ban-may-tinh/19219976>